

Số: **30** /TTr-BCT

Hà Nội, ngày **04** tháng **01** năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về việc phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 2)”).

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Nghị quyết số 72/NQ-CP về việc Phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, Chính phủ đã giao Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ để ban hành Quyết định sửa đổi về hướng dẫn Nghị định thư nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Bộ Công Thương xin trình dự thảo “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam” để thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI**

**1. Bối cảnh chung**

Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên (Hiệp định VN - EAEU FTA) có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2016.

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 65/NQ-CP về việc phê duyệt Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút (CH Bê-la-rút) về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam. Nghị định thư này có hiệu lực cùng với hiệu lực của Hiệp định VN-EAEU FTA, từ ngày 05 tháng 10 năm 2016. Nghị định thư hợp tác về ô tô được xây dựng dựa trên Hiệp định VN-EAEU FTA và là một nội dung thực thi Điều 1.6 liên quan đến các dự án hợp tác ưu tiên của VN-EAEU FTA.

Để thực thi cam kết trong Nghị định thư nói trên, ngày 31 tháng 3 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg).

Tuy nhiên, do việc triển khai thành lập liên doanh giữa công ty Việt Nam và công ty Bê-la-rút trên thực tế bị kéo dài nên liên doanh đã không thể sử dụng được hạn ngạch ưu đãi theo quy định cho năm 2016 và năm 2017. Xuất phát từ đề xuất của phía Bê-la-rút, ngày 14 tháng 6 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về việc ký Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Nghị định thư (sửa đổi lần 1)”) và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thay mặt Chính phủ ký Nghị định thư (sửa đổi lần 1).

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, Nghị định thư (sửa đổi lần 1) đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Bê-la-rút thay mặt Chính phủ hai nước ký kết tại Mìn-xơ-cờ, Bê-la-rút. Nghị định thư (sửa đổi lần 1) quy định thời gian thực hiện cấp hạn ngạch ưu đãi nhập khẩu cho xe ô tô nguyên chiếc là trong năm 2017-2019 và cho bộ linh kiện và phụ tùng trong năm 2017-2021. Tại Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017, Chính phủ đã phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 1) và đồng ý áp dụng trực tiếp toàn bộ Nghị định thư (sửa đổi lần 1) từ thời điểm Nghị định thư này có hiệu lực đến thời điểm Quyết định sửa đổi Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Quyết định số 2077/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg được ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017 (Quyết định số 2077/QĐ-TTg).

Trên cơ sở Nghị định thư 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1), Liên doanh TNHH MAZ Asia về lắp ráp sản xuất xe tải (Liên doanh) đã được thành lập, gồm các đối tác là Nhà máy ô tô MAZ của Bê-la-rút và Công ty Âu Việt của Việt Nam. Tuy nhiên, do phải đáp ứng các quy định của Nghị định

116/2017/NĐ-CP (quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô) cùng nhiều nguyên nhân khác, ngày 26 tháng 9 năm 2019 Nhà máy ô tô của MAZ Asia mới đi vào hoạt động - muộn hơn so với dự kiến ban đầu gần 03 năm. Mặc dù đã đi vào sản xuất từ cuối năm 2019, nhưng do chưa tiêu thụ được số lượng xe đã sản xuất, cũng như một số lượng lớn xe nhập khẩu từ Bê-la-rút bị gửi trả lại do chưa đạt yêu cầu, hạn ngạch thuế quan của năm 2019 vẫn chưa được phía Bạn sử dụng. Trước tình hình đó, ngày 17 tháng 10 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Bê-la-rút Pavel Utyupin có thư gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh đề xuất xem xét việc sửa đổi Nghị định thư 2016.

Tại chuyến thăm chính thức nước CH Bê-la-rút của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân từ ngày 08 đến 14 tháng 12 năm 2019, hai Bên đã nhất trí thúc đẩy thực thi Nghị định thư 2016 thông qua việc thực hiện tốt hạn ngạch đã được cấp. Việc sửa đổi Nghị định thư 2016 là cần thiết nhằm tháo gỡ các vướng mắc hiện có của Liên doanh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết của hai Bên trong Nghị định thư 2016.

Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và của Việt Nam bị tác động nặng nề bởi dịch COVID-19 như hiện nay, việc Chính phủ tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi hơn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng cần thiết.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP về việc ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công Thương ký Nghị định thư này.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền CH Bê-la-rút tại Việt Nam Vờ-la-đi-mia Gô-shin đã ký Nghị định thư (sửa đổi lần 2) tại Trụ sở Bộ Công Thương, Hà Nội.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 72/NQ-CP Phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2).

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, Bộ Ngoại giao có Công hàm số 447/NG-PLQT gửi Đại sứ quán Cộng hòa Bê-la-rút tại Việt Nam để thông báo về việc Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2). Phía Belarus đã có Công hàm số 02-03/451 ngày 29 tháng 7 năm 2021 gửi Bộ Ngoại giao xác nhận việc đã nhận được thông báo của Bộ Ngoại giao và xác định thời gian chính thức có hiệu lực của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) là từ ngày 31 tháng 7 năm 2021.

Do đó, việc ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 2077/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

(Sau đây gọi là “Quyết định sửa đổi”) là cần thiết, đảm bảo sự phù hợp giữa quy định của pháp luật trong nước và cam kết quốc tế cũng như tính rõ ràng, đồng bộ khi phối hợp giữa các cơ quan hữu quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai phương án sản xuất, kinh doanh.

## **2. Đánh giá về việc thực hiện hạn ngạch ưu đãi của Liên doanh**

Để chuẩn bị cho việc giới thiệu sản phẩm và nhập khẩu bước đầu bộ phụ tùng, linh kiện cho việc sản xuất lắp ráp, năm 2018 Liên doanh đã nhập khẩu vào Việt Nam theo cơ chế hạn ngạch thuế quan là 87 xe nguyên chiếc (lượng hạn ngạch được cấp là 145 xe, tuy nhiên 58 xe phải tái xuất trở lại Bê-la-rút do không đúng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật) và 8 bộ phụ tùng, linh kiện.

Năm 2019, Liên doanh đã tập trung cho việc hoàn thiện nhà máy (mới đi vào hoạt động vào cuối tháng 9 năm 2019) và tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu các xe mới được ráp ráp nên đã không nhập khẩu theo hạn ngạch của Nghị định thư.

Trong năm 2020, MAZ Asia đã nhập khẩu 60 xe nguyên chiếc theo hạn ngạch của Nghị định thư và không nhập khẩu bộ linh kiện và phụ tùng nào. Bộ Công Thương sẽ căn cứ số lượng hạn ngạch mà Liên doanh đã sử dụng trong năm 2020 và Kế hoạch sản xuất của Liên doanh trong năm 2021 để cấp hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế trong năm 2021 cho Liên doanh, phù hợp với quy định tại Nghị định thư.

## **II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi là nhằm triển khai cam kết quốc tế của Việt Nam, nội luật hóa cam kết này để việc thực hiện được minh bạch và hiệu quả.

2. Việc ban hành Quyết định sửa đổi cần phải đặt trong tổng thể, phù hợp với các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, xã hội; Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp hỗ trợ; đảm bảo tính thống nhất, khả thi, hiệu quả, bền vững, phù hợp với yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước.

Đồng thời, Quyết định sửa đổi cần được ban hành một cách rõ ràng, có tính thống nhất, dễ hiểu cho cơ quan và doanh nghiệp liên quan; hỗ trợ cho mục tiêu huy động sự tham gia các doanh nghiệp Việt Nam vào lĩnh vực công nghiệp sản xuất, lắp ráp các loại xe ô tô theo Nghị định thư năm 2016 và Nghị định thư (sửa đổi lần 1) năm 2017 và Nghị định thư (sửa đổi lần 2) năm 2020, đặc biệt là việc tham gia cung cấp các sản phẩm phụ tùng, linh kiện cũng là cụ thể hóa yêu cầu tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng

Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định tuân thủ đúng quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục rút gọn tại Điều 148 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi lần cuối năm 2020. Cụ thể:

- Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1710/BCT-AM gửi các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải lấy ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Quyết định sửa đổi.

- Sau khi nhận và tiếp thu các ý kiến đóng góp, ngày 17 tháng 11 năm 2021, Bộ Công Thương đã có Công văn số 7301/BCT-AM gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Hồ sơ trình phê duyệt Dự thảo Quyết định sửa đổi theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi lần cuối năm 2020.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Tư pháp đã tiến hành họp thẩm định dự thảo Nghị định với sự tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Bố cục của dự thảo Quyết định sửa đổi**

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 2077/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bao gồm 4 điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành.

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định sửa đổi**

Theo cam kết tại Nghị định thư (sửa đổi lần 2), các nội dung chính của Quyết định sửa đổi gồm:



a) Cho phép Liên doanh được lùi thời gian thực hiện nội địa hóa ở mức đầu tiên; (Khoản 1 Điều 1 Quyết định sửa đổi);

b) Phân bổ lại lượng hạn ngạch còn lại của Nghị định thư (sửa đổi lần 1), tính từ năm 2020 (Khoản 2 Điều 1 Quyết định sửa đổi);

c) Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến nguồn gốc xuất xứ và thời gian sản xuất của hàng hóa nhập khẩu (Khoản 3 Điều 1 Quyết định sửa đổi);

d) Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan, bổ sung quy định chi tiết về trách nhiệm kiểm tra của Bộ Công Thương đối với việc thực hiện nội địa hóa của liên doanh (Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 1 Quyết định sửa đổi);

e) Bổ sung quy định xử lý khi liên doanh không thực hiện đúng cam kết về tỷ lệ nội địa hóa (Khoản 8 Điều 1 Quyết định sửa đổi)

f) Hủy bỏ Quyết định số 2077/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ do không còn phù hợp và một số điều khoản thi hành khác (Điều 2 Quyết định sửa đổi).

## V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp gửi kèm.

## VI. KIẾN NGHỊ

Trên các cơ sở đó, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam và Quyết định số 2077/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg;

- Giao Bộ Công Thương chủ trì theo dõi và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện Quyết định này.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Khoa học Công nghệ;
- VCCI;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên;
- Các Thứ trưởng Đặng Hoàng An, Trần Quốc Khánh;
- Các Đơn vị: XNK, CN, PC;
- Lưu: VT, AM.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



**Đỗ Thắng Hải**





**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Thực hiện Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam ký ngày 03 tháng 12 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số /TTr-BCT ngày tháng năm 2021;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị

định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Tỷ lệ nội địa hóa sẽ được tăng dần đạt mức 30% vào năm 2022 và 45% vào năm 2025 đối với xe tải, và 35% vào năm 2022 và 50% vào năm 2025 đối với các phương tiện vận tải có động cơ dùng chõ 10 người trở lên, bao gồm cả lái xe.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Tổng lượng hạn ngạch thuế quan cho tất cả các liên doanh đến năm 2024 như sau:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Phương tiện vận tải có động cơ (chiếc)	100	100	100		
Bộ phụ tùng và linh kiện (bộ)	100	500	700	900	900

”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Xuất xứ của các phương tiện vận tải có động cơ và xuất xứ các bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu cho lắp ráp công nghiệp trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam, nếu được dùng để lắp ráp thành các phương tiện vận tải có động cơ hoàn chỉnh trên lãnh thổ của Cộng hòa Bê-la-rút, phải được xác nhận bằng giấy Chứng nhận xuất xứ được cấp có chỉ rõ hàm lượng giá trị gia tăng không ít hơn 55%, theo cách tính quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN-EAEU FTA.

b) Tất cả các phương tiện vận tải có động cơ và bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu vào Việt Nam phải là những hàng hóa mới, chưa qua sử dụng.

c) Các phương tiện vận tải có động cơ do (các) liên doanh nhập khẩu phải được sản xuất/chế tạo không quá 02 năm tính đến năm cập cảng hoặc cửa khẩu Việt Nam.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 7:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trên nguyên tắc phép tính lượng hạn ngạch thuế quan được cấp trong năm tiếp theo như đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quyết định này, Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan từng năm cho liên doanh căn cứ vào các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan;

b) Kế hoạch sản xuất của Liên doanh đã được Bộ Công Thương phê duyệt, bao gồm các dòng thuế ở cấp độ 8 chữ số theo biểu Hải hòa thuế quan tương ứng với các phương tiện vận tải có động cơ và/hoặc tất cả phụ tùng và linh kiện của các phương tiện vận tải có động cơ cho sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ, trừ các phụ tùng và linh kiện của các phương tiện vận tải có động cơ được sản xuất trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam. ”

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ, hợp lệ bộ tài liệu nêu tại khoản 3 của Điều này, Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho liên doanh. Hạn ngạch thuế quan có thời hạn hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 mỗi năm.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Căn cứ lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được cấp và thời hạn hiệu lực của các hạn ngạch này, khi (các) liên doanh hoàn tất việc nộp hồ sơ nhập khẩu cho mỗi lô hàng để được thông quan, cơ quan Hải quan Việt Nam sẽ trừ lùi số lượng xe nguyên chiếc và/hoặc bộ phụ tùng, linh kiện nhập khẩu cho đến khi hết hạn ngạch tối đa hàng năm được cấp.”

6. Sửa đổi tiêu đề và khổ thứ nhất của Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thu hồi Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan sẽ bị thu hồi nếu liên doanh vi phạm một trong các trường hợp sau:”

7. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 11 như sau

a) Sửa đổi tiêu đề như sau:

“Cơ chế phối hợp cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan”

b) Sửa đổi điểm a, khoản 1 như sau:

“a) Cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan cho liên doanh theo quy định tại Điều 7 tại Quyết định này.”

c) Bổ sung điểm c, khoản 1 như sau:

“c) Bộ Công Thương định kỳ hàng năm kiểm tra quá trình sản xuất, đánh giá việc thực hiện hạn ngạch thuế quan, việc thực hiện cam kết về tỷ lệ nội địa hóa của từng liên doanh để có cơ sở điều chỉnh lượng hạn ngạch thuế quan cho năm tiếp theo.”

d) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ hữu quan xem xét phê duyệt kế hoạch sản của liên doanh, trong đó:”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“Nếu (các) liên doanh không sản xuất được các phương tiện vận tải có động cơ đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa như quy định tại khoản 6 Điều 4 của Quyết định này trong vòng 10 năm kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, (các) liên doanh sẽ bị rút Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh.”

## **Điều 2: Điều khoản thi hành**

1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 2077/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

4. Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT.

**THỦ TƯỚNG**

**PHẠM MINH CHÍNH**

## BỘ CÔNG THƯƠNG

Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Nghị định thư với CH Belarus về hỗ trợ sản xuất các phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam

Cơ quan tổ chức	Ý kiến góp ý	Tiếp thu giải trình
<p><b>Bộ Giao thông vận tải</b> (Công văn số 3319/BGTVT-HTQT ngày 15/4/2021)</p>	<p>Bộ Giao thông vận tải nhận thấy các nội dung dự thảo Quyết định chủ yếu liên quan đến hạn ngạch, ưu đãi thuế và tỉ lệ nội địa hóa, đề nghị Bộ Công Thương tham khảo ý kiến chuyên ngành của các bộ/ngành liên quan.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p><b>Bộ Ngoại giao</b> (Công văn số 1189/BNG-LPQT ngày 13/4/2021)</p>	<p>Dự thảo Quyết định đã tương thích với các nội dung Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư hợp tác về ô tô giữa Việt Nam và Belarus ký ngày 03/12/2020 (Nghị định thư sửa đổi lần 2).</p> <p>Tại phần Căn cứ ban hành đề nghị sửa đoạn thứ ba như sau: “<del>Căn cứ</del> <b>Thực hiện</b> Nghị định thư (sửa đổi lần 2)...”</p> <p>Tại khoản 5 điều 1, sửa đổi Điều 14 của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg, đề nghị cần nhắc giữ quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc xem xét, đánh giá thực hiện cam kết về tỷ lệ nội địa hóa của doanh nghiệp liên doanh (cùng điều chỉnh thời gian phù hợp với Nghị định thư sửa đổi lần 2).</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung về việc ký kết Nghị định thư (sửa đổi lần 2), các Nghị quyết của Chính phủ về ký và phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2) trong nội dung Tờ trình, mục I. (Sự cần thiết ban hành quyết định sửa đổi).</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Dự thảo Quyết định sửa đổi và Tờ trình.</p>
<p><b>Bộ Tư pháp</b> (Công văn số 187/BTP-PLQT-m ngày 15/4/2021)</p>	<p>Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đảm bảo những nội dung sửa đổi phù hợp với quy định của Nghị định thư (sửa đổi lần 2) và Luật Điều ước quốc tế năm 2016.</p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương sửa cụm từ “Căn cứ Nghị định thư sửa đổi lần 2” thành “Thực hiện Nghị định thư sửa đổi lần 2” tại Dự thảo Quyết định.</p> <p>Về Điều 3 – Hiệu lực thi hành của Dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Công Thương chỉnh sửa thời điểm có hiệu lực của Quyết định sửa đổi theo quy định của Luật ban hành văn bản năm 2015, sửa đổi năm 2020.</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh, rà soát tại Dự thảo Quyết định sửa đổi.</p>

	<p>Về ngôn ngữ và kỹ thuật, trình tự soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát Dự thảo Quyết định sửa đổi để đảm bảo phù hợp với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP nêu trên.</p>	
<p><b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b> (Công văn số 2155/BKHĐT-KTCN ngày 4/4/2019)</p>	<p>Bộ Công Thương rà soát, đảm bảo nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với Nghị định thư (sửa đổi lần 2).</p> <p>Theo Nghị định thư (sửa đổi lần 2), Liên doanh giữa hai nước được hưởng ưu đãi năm 2020 hạn ngạch 100 phương tiện vận tải có động cơ nguyên chiếc và 100 bộ phụ tùng, linh kiện. Do vậy, tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ cần đánh giá tình hình thực hiện hạn ngạch của Liên doanh, đưa ra giải pháp khi Liên doanh chưa thực hiện hết hạn ngạch này phù hợp với khoản 3 Điều 3 của Nghị định thư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam ký ngày 23/3/2016.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến về việc rà soát nội dung Dự thảo Quyết định sửa đổi.</p> <p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại mục I của Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.</p>
<p><b>Bộ Tài chính</b> (Công văn số 4333/BTC-HTQT ngày 29/4/2021)</p>	<p><b>1.1. Về khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định</b></p> <p>- Để sát hơn nữa với nội dung của Nghị định thư sửa đổi lần 2 với Belarus, đề nghị Bộ Công Thương rà soát bản dịch tiếng Việt của Nghị định thư sửa đổi lần 2 (đính kèm công văn số 9462/BCT-AM ngày 9/12/2020 của Bộ Công Thương) và cân nhắc sửa khoản 2 Điều 1 của dự thảo Quyết định như sau (nội dung đề xuất bỏ được gạch ngang, nội dung đề xuất bổ sung được bôi đậm):</p> <p>“2. Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:</p> <p>“<i>Mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp hàng hóa:</i></p> <p>(i) <i>Xuất xứ của các phương tiện vận tải có động cơ và xuất xứ các bộ phụ tùng và linh kiện do (các) liên doanh nhập khẩu cho lắp ráp công nghiệp trên lãnh thổ CHXHCN Việt Nam, <del>Nếu hàng hóa</del> nếu được dùng để lắp ráp thành các phương tiện vận tải có động cơ hoàn chỉnh trên lãnh thổ của Cộng hòa Bê-la-rút, phải được xác nhận</i></p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Dự thảo Quyết định sửa đổi.</p>

	<p>bằng giấy Chứng nhận xuất xứ được cấp có chỉ rõ hàm lượng giá trị gia tăng không ít hơn 55%, theo cách tính quy định của Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định VN-EAEU FTA.”</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định 03 điều kiện (bao gồm i, ii, iii) để hàng hóa được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0%. Tuy nhiên, lời văn tại dự thảo “Mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp hàng hóa: (i) ...; (ii) ...; (iii) ...” là chưa rõ để có thể hiểu việc được hưởng mức thuế suất 0% thì phải thỏa mãn cả 03 điều kiện hay chỉ cần thỏa mãn 01 trong 03 điều kiện. Vì vậy, đề nghị cân nhắc sửa lại theo hướng quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan là 0% trong trường hợp hàng hóa thỏa mãn cả 03 điều kiện cho phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định thư sửa đổi lần 2.</p> <p>- Đồng thời, đề nghị chỉnh lý lại câu từ về điều kiện để được hưởng mức thuế suất ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định nêu trên theo đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định thư sửa đổi lần 2 để đảm bảo việc nội luật hóa đúng với cam kết.</p>	
	<p><b>1.2. Về khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định</b></p> <p>Đề nghị sửa đoạn: “...trừ lùi số lượng xe nguyên chiếc và/hoặc bộ phụ tùng, linh kiện nhập khẩu cho đến khi hết hạn ngạch tối đa được cấp” thành: “... trừ lùi số lượng xe nguyên chiếc và/hoặc bộ phụ tùng, linh kiện nhập khẩu cho đến khi hết hạn ngạch tối đa hàng năm được cấp” để phù hợp với quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định này và khoản 4 Điều 1 Nghị định thư sửa đổi lần 2.</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Dự thảo Quyết định</p>
	<p><b>1.3. Về Điều 3 – Hiệu lực thi hành dự thảo Quyết định</b></p> <p>Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với trường hợp Liên doanh nhập khẩu trước ngày Nghị định thư sửa đổi lần 2 có hiệu lực thi hành để doanh nghiệp thực hiện thống nhất.</p>	<p>Nghị định thư (sửa đổi lần 2) có hiệu lực trước khi Hồ sơ trình Quyết định sửa đổi Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg được thẩm định và trình lên Thủ tướng Chính phủ (Hiệu lực từ ngày 31/7/2021). Do đó, Bộ Công Thương cho rằng không cần bổ sung điều</p>



		<p>khoản chuyển tiếp vào Quyết định này.</p>
	<p><b>1.4. Về thời gian chấm dứt hiệu lực của dự thảo Quyết định</b></p> <p>Hiện nay Nghị định thư sửa đổi lần 2 có quy định về thời gian chấm dứt hiệu lực của Nghị định thư hợp tác về ô tô với Belarus ký kết năm 2016 và Nghị định thư sửa đổi lần 2 (quy định về việc Nghị định thư năm 2016 sẽ có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 và Nghị định thư sửa đổi lần 2 sẽ hết hiệu lực đồng thời với việc chấm dứt hiệu lực của Nghị định thư năm 2016) nhưng chưa được phản ánh vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09 và Quyết định 2077.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy định về thời gian chấm dứt hiệu lực của dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 09 và Quyết định 2077 đảm bảo phù hợp với nội dung Nghị định thư sửa đổi lần 2, cụ thể:</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Điều 1 dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 09 và Quyết định 2077 nội dung sau: “<i>5. Sửa đổi Điều 14 như sau: “Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.”</i>”</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Điều 2 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09 và Quyết định 2077 nội dung sau: “<i>Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 2077/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rut về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam như sau: “Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.”</i>”</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Điều 3 của dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09 và Quyết định 2077 nội dung sau: “<i>Quyết định này có hiệu lực thi hành từ</i></p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Dự thảo Quyết định sửa đổi (Điều 2: Điều khoản thi hành).</p>

	<p>ngày ký ban hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2026. ”</p>	
	<p><b>2. Về hình thức văn bản</b></p> <p>Đề nghị sửa số ký hiệu của Quyết định là “Số:../QĐ-TTg” thành “Số:../2021/QĐ-TTg” cho phù hợp với mẫu số 04 về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Dự thảo Quyết định sửa đổi.</p>
<p><b>Bộ Khoa học và Công nghệ</b> (Công văn số 1032/BKHCN-DTG ngày 29/4/2021)</p>	<p>Thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định 09.</p>	<p>Tiếp thu</p>

